

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 05/5/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Quang Sơn và bà Trần Thị Ngo
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ái D, sinh năm: 1981 (có mặt)
Trú tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.
- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm: 1962 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn A, xã S, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái D trình bày:

Ngày 20/02/2020, bà có cho bà Lê Thị Xuân H mượn số tiền là 170.000.000đồng, khi mượn thì hai bên không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ là ngày 20/6/2021, tuy nhiên khi đến hạn thì bà H không thanh toán. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán số tiền trên cho bà nhưng bà H cứ khất nợ hết lần này đến lần khác mà vẫn không thanh toán, sau đó bà H đã trốn tránh và không gặp mặt bà nữa nên bà làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tòa án buộc bà H trả nợ cho bà với số tiền là 170.000.000đồng. Do đến hạn nhưng bà H không thanh toán nên yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả lãi suất chậm trả theo quy định là 10%/năm kể từ tháng 21/6/2021 cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

Khi bà cho bà H mượn tiền thì chỉ có một mình bà H mượn và ký vào giấy mượn tiền nên bà yêu cầu một mình bà H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc và lãi nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Xuân H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà H không có mặt nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa thấy rằng tại giấy mượn tiền thể hiện, 20/02/2020, bà Lê Thị Xuân H có vay của bà Nguyễn Thị Ái D số tiền 170.000.000đồng. Theo giấy mượn tiền thì thời hạn trả nợ là ngày 20/6/2021, nhưng khi đến hạn thì bà H không thanh toán. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Lê Thị Xuân H phải thanh toán số tiền 170.000.000đồng là có căn cứ. Đối với yêu cầu về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên thì không thể hiện lãi suất tuy nhiên khi đến hạn bà H không thanh toán tiền gốc nên bà D yêu cầu lãi suất chậm trả theo quy định 10%/tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn cho đến ngày giải quyết là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

. Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp hợp vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì bà H có vay của nguyên đơn số tiền là 170.000.000đồng. Khi đến hạn, bà yêu cầu bà H thanh toán số tiền trên thì bà H không thanh toán, nay bà yêu cầu bà H thanh toán số tiền gốc là 170.000.000đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm kể từ nay 21/6/2021.

Tại giấy mượn tiền thể hiện ngày 20/02/2020, bà Lê Thị Xuân H có vay của bà Nguyễn Thị Ái D số tiền là 170.000.000đ, cùng ngày thì bà H đã nhận đủ số tiền trên và hẹn đến ngày 20/6/2021 sẽ thanh toán đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Ái D. Tuy nhiên khi đến hạn thì bà H không thanh toán, mặc dù bà D đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán số tiền trên nhưng bà H cứ hẹn hết lần này đến lần khác và sau đó trốn tránh việc trả nợ cho bà D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Xuân H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bà H không đến Tòa án và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, bà H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở để khẳng định ngày 20/02/2020 bà Lê Thị Xuân H đã vay của bà Nguyễn Thị Ái D số tiền là 170.000.000đồng và số tiền này là do một mình bà H vay của bà D và bà D cũng chỉ yêu cầu một mình bà H có nghĩa vụ thanh toán. Do đó lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[2]. Đối với yêu cầu về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất tiền vay mà chỉ yêu cầu lãi suất chậm trả 10%/năm kể từ ngày 21/6/2021 cho đến khi thanh toán xong.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tại giấy mượn tiền ngày 20/02/2020 thì các bên không thỏa thuận về lãi suất nên việc nguyên đơn không yêu cầu lãi suất tiền vay là phù hợp. Tuy nhiên theo thỏa thuận của các bên thì ngày 20/6/2021, bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho bà D nhưng khi đến hạn thì bà H không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà H phải chịu lãi suất chậm trả kể từ ngày 21/6/2021 đến thời điểm trả nợ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Như vậy số tiền lãi phải trả từ ngày 21/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là: $170.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 10\text{ tháng } 14\text{ ngày} = 14.827.778\text{đồng}$.

[3]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Điều 357, Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ái D.

Buộc bà Lê Thị Xuân H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ái D số tiền gốc là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) và 14.827.778đồng tiền lãi (*Mười bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*).

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí:

- Bà Lê Thị Xuân H phải chịu 9.241.388đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ái D số tiền 4.375.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006911 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

5/ Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Anh Dũng